

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 01 2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, xác định cha cho con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Khánh L, sinh năm 2003, nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn H - C, xã D, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn N, xã Q, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị Khánh L: Ông Lê Anh N và ông Bùi Thiên Á, đều là Luật sư Công ty luật cấp cao Hà Nội, thuộc đoàn luật sư thành phố H; ông N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Á có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Thừa L1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H - C, xã D, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Khánh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thừa L1 kết hôn ngày 22/11/2021 tại UBND xã C, huyện H (nay là xã D), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh L1 được tự do tìm hiểu nhau khoảng 6 tháng. Sau

khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh L1 tại gia đình bố mẹ đẻ anh L1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L1 không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên hiểu lầm nhau nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Tháng 9/2024, chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, đầu năm 2025 chị về đoàn tụ cùng anh L1 nhưng được vài ngày thì vợ chồng lại mâu thuẫn nên chị đã chuyển hẳn về nhà mẹ đẻ sinh sống đến nay. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh L1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Thị Anh T, sinh ngày 04/02/2023. Do chị không có việc làm, thu nhập cũng không có điều kiện chăm sóc, cấp dưỡng nên khi vợ chồng sống ly thân thì anh L1 nuôi dưỡng cháu T đến nay. Ly hôn, chị đồng ý giao cháu T cho anh L1 nuôi dưỡng.

Về con riêng: Cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh ngày 29/7/2021 là con riêng của chị với người đàn ông khác. Trong thời gian quen biết anh L1, chị đã mang thai cháu K nhưng không biết bố cháu là ai. Anh L1 cũng biết cháu K không phải là con mình nhưng vẫn đồng ý khai sinh cháu K là con của chị và anh L1. Chị yêu cầu Toà án xác định cháu K không phải là con của chị và anh L1, cháu là con riêng của chị với người đàn ông khác. Chị xin tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN giữa cháu K với anh L1.

Về tài sản chung và nợ, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ và gia đình chồng: Chị xác định không có.

** Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Phạm Thừa L1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí lời trình bày của chị Trần Thị Khánh L về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị L về chung sống cùng anh tại gia đình bố mẹ đẻ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên hiểu lầm, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Tháng 9/2024, chị L chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị L xin ly hôn anh thì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý vì vợ chồng đã ly thân gần 1 năm nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Phạm Thị Anh T, sinh ngày 04/02/2023. Ly hôn nguyện vọng anh L1 xin nuôi cháu T vì cháu sinh sống cùng anh và gia đình anh từ nhỏ, kể từ khi chị L chuyển đi ở nơi khác thì chị L không có điều kiện thăm nom, chăm sóc cháu T; anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Trong thời gian quen biết chị L, anh biết chị L mang thai cháu K với người đàn ông khác, anh không biết nhân thân lai lịch của người này. Do thương cháu K nên anh đã khai sinh nhận cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh

ngày 29/7/2021 là con của anh với chị L. Quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu xác định cháu K không phải là con anh thì anh không có ý kiến và đề nghị gì.

Về tài sản chung và nợ, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ và gia đình chồng: Anh xác định không có.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L trình bày: Chị L và anh L1 sống ly thân nhau gần 01 năm, cả chị L và anh L1 đều đồng ý ly hôn, giao cháu T cho anh L1 nuôi dưỡng, vợ chồng không có tài sản chung và nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận của chị L và anh L1 về con chung và phân tài sản chung, nợ. Căn cứ kết quả giám định xác định cháu K không phải là con của anh L1 nên giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng.

Chị L nhất trí lời trình bày của ông Á, tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN xác định quan hệ huyết thống của anh L1 và cháu K.

Anh L1 trình bày: Anh nhất trí ly hôn chị L và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án. Anh L1 không yêu cầu đề nghị gì với chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Chị L, anh L1 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ cuối năm 2024 đến nay, hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đầu năm 2025, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Khánh L, cho chị L được ly hôn với anh Phạm Thừa L1. Căn cứ khoản 3 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Phạm Thị Anh T cho anh L1 nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ kết luận giám định ADN giữa anh Phạm Thừa L1 với cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh ngày 29/7/2021 không cùng quan hệ huyết thống cha – con, xác định cháu K không phải là con chung của anh L1 và chị L, cháu là con riêng của chị L. Chị L và anh L1 đều xác định không có tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng nên không giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Khánh L có đơn khởi kiện anh Phạm Thừa L1; nơi cư trú tại thôn H - C, xã D, thành phố Hà Nội về việc: Ly hôn, nuôi con, xác định cha cho con. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án

hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Trần Thị Khánh L xin ly hôn với anh Phạm Thừa L1.

Chị L và anh L1 đăng ký kết hôn ngày 22/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H (nay là xã D), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh L1 đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2025 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị L xin ly hôn thì anh L1 đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh L1 đã đến mức độ trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh L1 là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu anh L1 xin nuôi cháu Phạm Thị Anh T, chị L xác định cháu Phạm Thừa Đăng K là con riêng của chị L.

[3.1] Về con chung:

Chị Trần Thị Khánh L và anh Phạm Thừa L1 xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 04/02/2023. Cả chị L và anh L1 đều khẳng định từ khi cháu Thu sinh ra đến nay đều sinh sống cùng anh L1 và gia đình bố mẹ anh L1; đầu năm 2025 đến nay, chị L chuyển ra ngoài sinh sống do chỗ ở không ổn định cũng như không có thu nhập nên không đến chăm sóc và hỗ trợ anh L1 kinh tế nuôi dưỡng cháu T. Anh L1 có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T thì chị L đồng ý giao cháu T cho anh L1 nuôi dưỡng. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cũng như sự tự nguyện của đương sự cần giao cháu T cho anh L1 nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh L1 không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh L1 là tự nguyện, có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con riêng:

Chị Trần Thị Khánh L và anh Phạm Thừa L1 kết hôn ngày 21/11/2021, cháu Phạm Thừa Đăng K đăng ký khai sinh ngày 29/7/2021. Cả chị L và anh L1 đều xác định chị L mang thai cháu K trước khi kết hôn với anh L1, đều không rõ bố của cháu K là ai nhưng anh L1 tự nguyện khai sinh cho cháu K mang tên bố Phạm Thừa L1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành trưng cầu giám định ADN của anh Phạm Thừa L1 với cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh ngày 29/7/2021 để xác định quan hệ huyết thống cha - con. Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định ADN của Tòa án nhân dân Khu vực 8- Hà Nội, Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 tiến hành lấy ADN để giám định quan hệ huyết thống cha – con, giữa: Anh Phạm Thừa L1 với cháu cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh ngày 29/7/2021. Căn cứ kết quả trưng cầu giám định, xét nghiệm ADN của Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 kết luận: Cháu Phạm Thừa Đăng K không cùng quan hệ huyết thống cha –

con với anh Phạm Thừa L1. Do vậy, yêu cầu của chị Trần Thị Khánh L có căn cứ chấp nhận. Xác định cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh ngày 29/7/2021 không phải là con của chị Trần Thị Khánh L với anh Phạm Thừa L1, cháu K là con riêng của chị Trần Thị Khánh L và giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị L và anh L1 đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5]. Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Khánh L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống cha - con giữa cháu Phạm Thừa Đăng K với anh Phạm Thừa L1. Xét yêu cầu của chị L là tự nguyện có căn cứ chấp nhận

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị Khánh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 89, 90, 101 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 3 Luật hộ tịch.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh L. Cho chị Trần Thị Khánh L được ly hôn với anh Phạm Thừa L1.

2. Về con:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Khánh L và anh Phạm Thừa L1 xác định có 01 con chung là: Phạm Thị Anh T, sinh ngày 04/02/2023. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Khánh L giao cháu Phạm Thị Anh T cho anh Phạm Thừa L1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về con riêng: Xác định cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh ngày 29/7/2021 (Theo giấy khai sinh số 625/2021, ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, thành phố Hà Nội nay là xã D, thành phố Hà Nội) không phải là con chung của chị Trần Thị Khánh L và anh Phạm Thừa L1; cháu Phạm Thừa Đăng K là con riêng của chị Trần Thị Khánh L. Giao cho chị Trần Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thừa Đăng K.

Chị Trần Thị Khánh L và anh Phạm Thừa L1 có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch, hộ khẩu cho cháu Phạm Thừa Đăng K, sinh ngày 29/7/2021 theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị L và anh L1 xác định không có.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Khánh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010429 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Trần Thị Khánh L và anh Phạm Thừa L1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
 - VKSND Khu vực 8 – Hà Nội;
 - THADS thành phố Hà Nội;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Dương Hòa, TP. Hà Nội
- (GCNKH số 060/2021 ngày 22/11/2021
tại xã Cát Quế, Hoài Đức, Hà Nội);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

